

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TK
TỈNH QN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày 03-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TK, TỈNH QN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Xô

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ánh Minh (nguyên là Giáo viên)

Ông Nguyễn Hữu Tin (nguyên là Giáo viên).

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mùi -Thư ký Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh QN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, tỉnh QN tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền- Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh QN mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn Q**; giới tính: nam; sinh ngày: 14/11/2007, tại: TK, huyện TK; Nơi ĐK thường trú và chỗ ở: Phường A, huyện TK, tỉnh QN; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; con ông Huỳnh Đ T (sinh năm 1981) và bà Phạm T T (sinh năm 1985); bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/01/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo: ông Huỳnh Đ T, sinh năm 1981 và bà Phạm T T, sinh năm 1985 (là cha, mẹ của bị cáo); cùng trú tại: Phường A, huyện TK, tỉnh QN; (đều có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Nguyễn T B - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; (có mặt).

- *Bị hại:* anh Nguyễn T T T, sinh năm 1994; trú tại: thôn A, xã TP, huyện PN, tỉnh QN; (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Lê T N, sinh năm 2005; trú tại: thôn BL, huyện TB, tỉnh QN; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 21/11/2023, Huỳnh Văn Q điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 92H1 - 916.99 đi trên đường N, huyện TK để đi ăn khuya. Khi đi ngang qua quán bi da "Thịnh" (địa chỉ: số 250 đường A, phường A, huyện TK, tỉnh QN) thấy quán đã đóng cửa, tắt đèn nghỉ hoạt động. Trước đây Q là nhân viên của quán nên biết anh Nguyễn T T T (là chủ quán) thường hay để lại tiền thối lại cho khách trong hộc tủ quầy thu ngân của quán và Q biết mã số mở ổ khóa cửa quán có số là "2504" nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tiền tiêu xài. Q điều khiển xe mô tô đi đến dừng trên vỉa hè, lấy một áo mưa tiện lợi mặc vào để tránh bị camera phát hiện rồi đi đến trước cửa quán bi da, mở khóa số sau đó đi vào trong quán. Q đến quầy thu ngân, kéo hộc tủ ra lấy hết số tiền gồm nhiều mệnh giá khác nhau trong hộc tủ, cầm trên tay phải rồi đi ra khỏi quán, khi đi ra Q đánh rơi 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) nhưng không biết. Khi ra khỏi quán, Q bỏ tiền vào trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Tại đây, Q lấy tiền ra đếm và biết mình lấy được tổng cộng là 2.850.000đ (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền chiếm đoạt được, Q sử dụng để tiêu xài cá nhân.

Đến 09 giờ 00 ngày 21/11/2023, anh Nguyễn T T T đi đến quán bi da thì phát hiện quán đã bị kẻ gian đột nhập lấy đi số tiền trong tủ là 2.890.000đ (hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam trong đó có 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) anh Thịnh để lại cuối mỗi ca để nhân viên thối tiền cho khách và 2.140.000đ (hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền doanh thu của quán được sao kê trên máy tính; khi kiểm tra trên nền nhà của quán bi da có 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng rơi lại; trong camera an ninh của quán ghi lại hình ảnh có một nam thanh niên đột nhập và lấy tiền nên anh Thịnh đã trình báo Công an phường Phường A, huyện TK. (BL 28-37, 65-67, 77-78)

* Tang vật tạm giữ: 01 (một) đĩa DVD có lưu 03 đoạn video ghi lại hình ảnh vụ việc trộm cắp tài sản tại quán bi da "Thịnh" vào ngày 21/11/2023 do anh Nguyễn T T T giao nộp.

Tạm giữ của Huỳnh Văn Q: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - xanh, biển kiểm soát 92H1 – 91699; 01 quần jean xanh, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 áo mưa màu trắng có họa tiết chấm bi, 01 đôi dép da màu đen, 01 áo khoác đỏ - đen. (BL 38-42)

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKSTK-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, tỉnh QN quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Văn Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; áp dụng Điều 36, Điều 91 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Trộm cắp tài sản”; đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất với cáo trạng

truy tố bị cáo Huỳnh Văn Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, mới 16 tuổi 7 ngày; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 36, Điều 90, Điều 91 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo được hòa nhập cộng đồng, sửa chữa lỗi lầm, làm người công dân có ích cho xã hội.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra xem xét, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bị cáo Huỳnh Văn Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện TK, tỉnh QN và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh QN theo quy định tại Điều 268 và Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn Q thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản sự việc, biên bản thu giữ vật chứng, về thời gian, địa điểm và cách thức thực hiện tội phạm, vật chứng thu giữ được cùng toàn bộ các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày

21-11-2023, bị cáo Huỳnh Văn Q đã lợi dụng vào thời điểm đêm khuya, quán bi da "Thịnh" (địa chỉ: số 250 đường A, phường A, huyện TK, tỉnh QN) đóng cửa, tắt đèn nghỉ hoạt động và không có người trông coi. Đồng thời trước đây Q là nhân viên của quán nên biết anh Nguyễn T T T (là chủ quán) thường hay để lại tiền thối cho khách trong hộc tủ quầy thu ngân của quán và Q biết mã số mở ổ khóa của quán là số "2504", nên Q đã lén lút mở cửa, đột nhập vào bên trong và lấy trộm số tiền 2.890.000 đồng (hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) để trong hộc tủ quầy thu ngân. Sau khi chiếm đoạt số tiền trên, Q đã làm rơi trên nền nhà của quán bi da 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng. Hành vi trên của Q đã được camera an ninh của quán ghi lại. Huỳnh Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hành vi trên của Huỳnh Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy: Bị cáo Huỳnh Văn Q ở thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo đã 16 tuổi 07 ngày. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tài sản của người khác nhưng vẫn cố ý chiếm đoạt để sử dụng cho mục đích cá nhân của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo vì động cơ vụ lợi, nên đã lợi dụng lúc vắng người để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương.

[2.2] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo đã trả lại cho bị hại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ở thời điểm bị cáo Huỳnh Văn Q thực hiện hành vi phạm tội là người đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 36, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Đối với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo đã được Hội đồng xem xét đầy đủ, toàn diện và đúng quy định của pháp luật như đã phân tích, nhận định và áp dụng ở trên.

[2.3] Về việc khấu trừ thu nhập: Bị cáo Huỳnh Văn Q là người chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[2.4] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - xanh, biển

kiểm soát 92H1 – 91699 của anh Lê T N. Huỳnh Văn Q khi mượn chiếc xe này của anh Nguyễn nói để đi ăn, anh Nguyễn không biết việc Q sử dụng chiếc xe để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn là đúng.

Đối với 01 quần jean màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 áo mưa màu trắng có họa tiết chấm bi, 01 đôi dép da màu đen và 01 áo khoác đỏ - đen là những đồ vật (trang phục) của Huỳnh Văn Q sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng Q không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD có lưu 03 đoạn video ghi lại hình ảnh vụ việc trộm cắp tài sản tại quán bi da "Thịnh" vào ngày 21-11-2023.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn T T T đã nhận lại số tiền 2.850.000đ (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) từ bị cáo Huỳnh Văn Q bồi thường và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không xem xét.

[2.6] Về vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với anh Lê T N có hành vi cho Huỳnh Văn Q mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - xanh, biển kiểm soát 92H1 – 91699, nhưng anh Nguyễn không biết việc Q sử dụng chiếc xe để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, không có cơ sở để xem xét, xử lý đối với anh Nguyễn.

[3] Về án phí:

Buộc bị cáo Huỳnh Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 90, Điều 91 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[1] Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn Q** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Q **09 (Chín) tháng** cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường TT, huyện TK, tỉnh QN nhận được Quyết định thi hành án đối với bị cáo và bản sao bản án.

Giao cho Ủy ban nhân dân phường TT, huyện TK, tỉnh QN giám sát, giáo dục bị cáo Huỳnh Văn Q trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần jean màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 áo mưa màu trắng có họa tiết chấm bi, 01 đôi dép da màu đen và 01 áo khoác đỏ -

đen của Huỳnh Văn Q.

(vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK, tỉnh QN quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12-4-2024).

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD có lưu 03 đoạn video ghi lại hình ảnh vụ việc trộm cắp tài sản tại quán bi da "Thịnh" vào ngày 21-11-2023.

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Tp.Tam Kỳ;
- Công an Tp.Tam Kỳ;
- Chi cục THADS Tp.Tam Kỳ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Xô

